

Số: 32 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch ngày 22 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công điện số 616/CD-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Công điện số 965/CD-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện quản lý, sử dụng đất, giao đất, định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6356/BKHĐT-QLQH ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bổ sung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 vào quy hoạch tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 1645/BC-HĐTĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thẩm định Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 5188/CV-HĐTĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng thẩm định về việc tổng hợp ý kiến rà soát Hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thông qua Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của Ban đô thị; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chính như sau:

I. PHẠM VI, RANH GIỚI QUY HOẠCH

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch thành phố Cần Thơ bao gồm toàn bộ thành phố Cần Thơ, với tổng diện tích tự nhiên là: 1.440,40 km², gồm: 09 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó, có 05 quận (Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt) và 04 huyện (Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh). Tọa độ địa lý

từ 9°55'08'' đến 10°19'38'' vĩ độ Bắc và 105°13'38'' đến 105°50'35'' kinh độ Đông. Phía Bắc tiếp giáp với tỉnh An Giang; phía Nam tiếp giáp với tỉnh Hậu Giang; phía Đông tiếp giáp với tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long; phía Tây tiếp giáp với tỉnh Kiên Giang.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

a) Phù hợp với các chủ trương, đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước; thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bền vững; bảo đảm dân chủ, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội:

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tập trung nguồn lực đầu tư các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết và cấp bách tạo động lực phát triển cho thành phố.

- Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

c) Phát triển cân bằng cả ba lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường:

- Phát huy tối đa nội lực và ngoại lực, đặc biệt là các liên kết vùng và kết nối hạ tầng vùng; chú trọng yếu tố thị trường và hợp tác giữa các thành phần kinh tế trong phát triển; lấy yếu tố công nghệ, hiện đại làm trọng tâm; chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và thương mại dịch vụ.

- Lấy con người làm trung tâm, chú trọng mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đảm bảo an sinh xã hội của người dân; phát triển nguồn nhân lực; bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa.

- Phát triển theo hướng đảm bảo bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và cảnh quan tự nhiên đặc trưng.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát:

- Là cực tăng trưởng của vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long, là thành phố sinh thái, thông minh, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Là trung tâm đô thị của vùng, thúc đẩy phát triển toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao của cả vùng; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại đáp ứng yêu cầu kết nối nội vùng, liên vùng và liên vận quốc tế.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân từ 7,5% đến 8%; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt trên 220 triệu đồng.

+ Tỷ trọng trong GRDP của khu vực: nông, lâm, thủy sản khoảng 5,9%, công nghiệp - xây dựng khoảng 35,9%, dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm khoảng 58,2%.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt từ 11 - 15%/năm.

+ Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP.

- Về xã hội:

+ Dân số tăng bình quân khoảng 0,67%/năm.

+ Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%.

+ Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp học mầm non đạt trên 90%, cấp tiểu học đạt trên 95%, cấp trung học cơ sở đạt trên 95%, cấp trung học phổ thông đạt trên 85%.

+ Số giường bệnh/vạn dân tối thiểu 55 giường; số bác sĩ/vạn dân tối thiểu 20 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh tư nhân tối thiểu 15%.

+ Phân đầu 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trên 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở mức dưới 0,32% vào năm 2025; và phân đầu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn chung của quốc gia.

- Về phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng và môi trường:

+ Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 80%; bảo đảm 100% đô thị loại IV trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và các công trình văn hóa cấp đô thị.

+ Chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 100%, chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom và xử lý đạt 80%, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại, chất thải nguy hại lây nhiễm được thu gom và xử lý 100%.

+ Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đủ tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%; có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường; bảo đảm 100% nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn tương đương với chất lượng nước thải thải ra nguồn tiếp nhận dùng cho mục đích sinh hoạt.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

c) Tầm nhìn đến năm 2050

Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á; trở thành thành phố thông minh đáng sống của Việt Nam; là điểm đến hấp dẫn về dịch vụ tiêu dùng chất lượng cao, tập trung vào hoạt động bán lẻ hiện đại và du lịch giá trị cao, tiên phong trong phát triển đô thị xanh. Tập trung phát triển các lợi thế của vùng đồng bằng sông Cửu Long trên nền tảng công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bền vững, thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu và bắt kịp xu hướng công nghệ mới của thế giới.

3. Các đột phá phát triển

a) Đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và tư duy kinh tế của doanh nghiệp, người dân gắn với thực hiện chuyển đổi số dựa trên 03 trụ cột chính (kinh tế số, xã hội số, chính quyền số).

b) Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm có tính chiến lược và lan tỏa.

c) Thu hút và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực trong các lĩnh vực mũi nhọn; tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyên sâu trong và ngoài nước để thực hiện mục tiêu phát triển.

d) Tái cấu trúc không gian đô thị, đặc biệt trong các quận trung tâm, nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất; tạo quỹ đất phát triển những khu vực trọng điểm cấp vùng về y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại, dịch vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC QUAN TRỌNG VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng

a) Công nghiệp:

- Phát triển ngành công nghiệp có tính nền tảng, hiện đại, bền vững như công nghiệp hóa chất, cơ khí chế tạo, năng lượng, dược phẩm, điện tử, chế biến nông thủy sản, thực phẩm và công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm công nghiệp phù hợp với điều kiện, tự nhiên, lợi thế của thành phố.

- Từng bước di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ven sông Hậu tạo quỹ đất để phát triển đô thị và các dịch vụ chất lượng cao; đồng thời di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm vào các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy nhanh hoàn thành các khu công nghiệp Vĩnh Thạnh, Thới Lai - Cờ Đỏ; Đô thị - công nghiệp - cảng - logistics Thốt Nốt; Trung tâm năng lượng Ô Môn. Định hướng phát triển mới hệ thống đường ống dẫn khí phục vụ cho các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

b) Thương mại - dịch vụ:

- Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại; phấn đấu trở thành trung tâm phân phối của vùng đồng bằng sông Cửu Long; phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu; đẩy mạnh thương mại điện tử, hình thành các trung tâm thương mại cấp vùng.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, sản phẩm dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Các dịch vụ được ưu tiên phát triển như logistics, du lịch, y tế, giáo dục, tài chính ngân hàng, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, giao thông vận tải, vui chơi giải trí, mua sắm, văn hóa - thể thao.

- Lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực phát triển, tập trung nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, tiến bộ và chuyển giao công nghệ. Liên kết với các cơ sở quốc tế, các doanh nghiệp đào tạo nguồn lực chuyên sâu đáp ứng mục tiêu thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

c) Nông nghiệp và thủy sản:

- Phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng trên cơ sở tích hợp đa ngành, có điều phối liên kết vùng, liên kết ngành:

- Phát huy lợi thế, hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên, tập trung xây dựng các vùng sản xuất nông - thủy sản chuyên canh đạt tiêu chuẩn, đáp ứng theo từng nhóm thị trường. Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hình thành các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các huyện: Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai. Triển khai có hiệu quả và thu hút các doanh nghiệp chiến

lược đầu tư kinh doanh vào Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phát triển nông nghiệp đô thị góp phần xây dựng môi trường sinh thái, cảnh quan, cung cấp thực phẩm xanh, đô thị bền vững. Phát huy tối đa lợi thế chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới để phối hợp nguồn lực, phát triển toàn diện mọi mặt của sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn.

d) Quốc phòng, an ninh:

- Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố cách mạng - chính quy - tinh nhuệ - hiện đại, vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

2. Phương hướng tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội

a) Năm trục động lực kinh tế:

- Hai trục ngang bao gồm: (i) Tuyến phát triển dọc theo cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, trong đó phía Đông chủ yếu phát triển thêm về công nghiệp, phía Tây phát triển thêm du lịch sinh thái, đô thị; (ii) và tuyến hành lang kinh tế hiện hữu Tây sông Hậu, bao gồm các trục Quốc lộ 91, đường Vành đai phía Tây, Đường tỉnh 920D, với các loại hình phát triển tập trung vào thương mại dịch vụ, đô thị sinh thái và đô thị công nghiệp.

- Ba trục dọc bao gồm: (i) Dọc theo các tuyến cao tốc Lộ Tè - Rạch Sỏi; (ii) đường liên vùng Ô Môn - Giồng Riềng; (iii) Quốc lộ 1A và tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau. Trong đó, tuyến Lộ Tè - Rạch Sỏi và Ô Môn - Giồng Riềng thiên về phát triển công nghiệp, tạo kết nối vùng về hành lang công nghiệp, tuyến dọc Quốc lộ 1A chủ yếu phát triển theo hướng kết nối hành lang đô thị chính của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Ba vùng phát triển:

- Vùng thứ nhất, gồm: quận Cái Răng, quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy, huyện Phong Điền (định hướng phát triển thành thị xã) và một phần diện tích quận Ô Môn, huyện Thới Lai, là vùng đô thị. Tập trung phát triển đô thị mật độ cao, nhất là phía bên trong Lộ Vòng Cung, tạo thành một đô thị trung tâm cấp vùng đa năng, sầm uất, với những công năng dịch vụ như: y tế, giáo dục đào tạo, thương mại, văn hóa thể thao, nghệ thuật, năng lượng, logistics, trung tâm đầu mối nông nghiệp và liên kết chế biến, tiêu thụ nông sản. Phát huy kết nối sân bay, đường sắt, đường thủy, đường

bộ và sự tích hợp giữa các công năng. Vùng này sẽ là khu vực chính để thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Vùng thứ hai, gồm: phần còn lại của quận Ô Môn, quận Thốt Nốt và một phần các huyện: Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, là vùng động lực phát triển kinh tế mới phía Bắc, với diện tích rộng hơn, ít công năng hơn, mật độ thấp hơn và ít mối liên kết giữa các tiểu vùng với nhau hơn, do đặc thù cấu trúc tự nhiên của vùng. Các tiểu vùng trong vùng này có những quan hệ chủ yếu với các tỉnh khác qua cấu trúc liên kết vùng, với những kết nối cao tốc, đường thủy, với công năng đô thị, đô thị sinh thái cao cấp, đô thị công nghiệp, cảng, thương mại, dịch vụ, logistics.

- Vùng thứ ba, gồm: một phần các huyện: Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, là vùng phía Tây cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng bổ sung những hình thức sinh kế mới như: chuyển đổi từ lúa sang cây trồng vật nuôi phù hợp giá trị kinh tế, kết hợp năng lượng mặt trời, công nghệ môi trường, du lịch sinh thái sông nước, trang trại, để tăng thêm nguồn sinh kế cho người dân.

IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, VÙNG HUYỆN VÀ CÁC KHU CHỨC NĂNG

1. Định hướng sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã

a) Đến năm 2025:

Thực hiện sắp xếp đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; ĐVHC cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định. Trong đó, giai đoạn 2023 - 2025, dự kiến có 04 ĐVHC cấp xã, gồm các phường: An Cư, An Nghiệp, An Phú, Thới Bình thuộc quận Ninh Kiều cần được sắp xếp, với phương án cụ thể:

- (1) Sáp nhập 03 phường An Cư, An Phú và An Nghiệp thành lập ĐVHC mới, với tên gọi là Phường An Cư với diện tích tự nhiên 1,46 km², dân số khoảng 41.799 người và có địa giới hành chính tiếp giáp các phường: Tân An, Xuân Khánh, An Hòa, Cái Khế.

- (2) Điều chỉnh diện tích tự nhiên 0,69 km², dân số khoảng 9.000 người của phường Cái Khế vào phường Thới Bình để thành lập ĐVHC mới, với tên gọi là Phường Thới Bình, có diện tích tự nhiên 1,22 km², dân số khoảng 23.565 người và có địa giới hành chính tiếp giáp các phường: Cái Khế, Tân An, An Cư (sau sắp xếp), An Hòa.

- (3) Sau khi sắp xếp, quận Ninh Kiều có 09 ĐVHC cấp xã.

b) Đến năm 2030:

Thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; ĐVHC cấp huyện đồng

thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định. Trong đó, giai đoạn 2026 - 2030, dự kiến có khoảng 05 ĐVHC cấp xã (phường Ba Láng, quận Cái Răng; xã Đông Thắng, xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ; Thị trấn Vĩnh Thạnh, xã Thạnh Thắng, huyện Vĩnh Thạnh) và dự kiến 01 ĐVHC cấp huyện (huyện Phong Điền) cần được sắp xếp, với phương án cụ thể:

- (1) Đối với đơn vị hành chính cấp huyện:

+ Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,66 km², dân số khoảng 8.071 người của phường Ba Láng thuộc quận Cái Răng vào huyện Phong Điền để thành lập ĐVHC mới, với tên gọi là Thị xã Phong Điền, có diện tích tự nhiên 130,25 km², dân số khoảng 140.554 người và có địa giới hành chính tiếp giáp các quận, huyện: Ô Môn, Bình Thủy, Ninh Kiều, Cái Răng, Thới Lai và tỉnh Hậu Giang.

+ Số lượng ĐVHC trực thuộc của thị xã Phong Điền: sau khi sắp xếp, thị xã Phong Điền có 08 ĐVHC cấp xã.

- (2) Đối với ĐVHC cấp xã (thuộc quận Cái Răng, huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh Thạnh):

* Phường Ba Láng, quận Cái Răng: nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Ba Láng vào Thị xã Phong Điền. Sau khi sắp xếp, quận Cái Răng có diện tích tự nhiên 63,16 km² (đạt tỷ lệ 180,46%) và quy mô dân số khoảng 123.823 người (đạt tỷ lệ 82,55 %), với 06 ĐVHC cấp xã.

* Sắp xếp 02 xã thuộc huyện Cờ Đỏ:

- Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Thắng vào xã Đông Hiệp để thành lập ĐVHC mới, với tên gọi là Xã Đông Hiệp, có diện tích tự nhiên 32,61 km², dân số khoảng 14.748 người và có địa giới hành chính tiếp giáp các xã Thới Đông (sau sắp xếp), Thị trấn Cờ Đỏ và xã Thới Hưng của Huyện Cờ Đỏ; các xã Xuân Thắng, Thới Tân, Đông Thuận và Đông Bình của huyện Thới Lai.

- Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Thới Xuân vào xã Thới Đông để thành lập ĐVHC mới, với tên gọi là Xã Thới Đông, có diện tích tự nhiên 36,29 km², dân số khoảng 17.186 người và có địa giới hành chính tiếp giáp các xã Thạnh Phú, Thị trấn Cờ Đỏ, xã Đông Hiệp (sau sắp xếp) của huyện Cờ Đỏ; xã Đông Bình của huyện Thới Lai và tỉnh Kiên Giang.

- Sau khi sắp xếp huyện Cờ Đỏ có 08 ĐVHC cấp xã.

* Sắp xếp 02 xã thuộc huyện Vĩnh Thạnh:

- Nhập một phần diện tích tự nhiên 4 km², dân số khoảng 1.000 người của xã Thạnh Quới và nhập một phần diện tích tự nhiên 3,5 km², dân số khoảng 600 người của xã Thạnh Lộc vào Thị trấn Vĩnh Thạnh, để thành lập ĐVHC mới, với tên gọi là Thị trấn Vĩnh Thạnh, có diện tích tự nhiên 14,0 km², dân số khoảng 8.450 người và

có địa giới hành chính tiếp giáp các xã Thạnh Mỹ, Thạnh Lộc, Thạnh Quới của huyện Vĩnh Thạnh.

- Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Thạnh Thắng vào xã Thạnh Lợi, để thành lập ĐVHC mới, với tên gọi là Xã Thạnh Lợi, có diện tích tự nhiên 67,32 km², dân số khoảng 16.791 người và có địa giới hành chính tiếp giáp với xã Thạnh An, Thị trấn Thạnh An của huyện Vĩnh Thạnh và giáp với tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang.

- Sau khi sắp xếp huyện Vĩnh Thạnh có 10 ĐVHC cấp xã.

c) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của ĐVHC thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Việc lập và thực hiện quy hoạch sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 ngoài tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số cần phải tính đến kết quả sắp xếp giai đoạn trước, ĐVHC ổn định từ lâu, có vị trí biệt lập, có các yếu tố đặc thù và các ĐVHC nông thôn đã được quy hoạch thành ĐVHC đô thị.

d) Phạm vi ranh giới cụ thể của từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã phải phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thời kỳ quy hoạch thành phố.

2. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị

a) Tổ chức triển khai quy hoạch xây dựng và đầu tư phát triển đô thị theo kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Về quy mô, cấu trúc hệ thống đô thị:

- Thành phố Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc Trung ương theo Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt. Có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ cao và từng bước nâng chất lượng các tiêu chí của đô thị theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Mô hình phát triển đô thị định hướng như sau:

+ Các đơn vị hành chính thuộc 05 quận: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt là vùng tập trung các chức năng đô thị, dân cư mật độ cao. Định hướng phát triển huyện Phong Điền thành Thị xã Phong Điền, là đô thị sinh thái đặc thù.

+ Các đơn vị hành chính đô thị cấp huyện được thành lập theo đề án sắp xếp đơn vị hành chính và hệ thống các đơn vị hành chính đô thị cấp phường, thị trấn thuộc cấp huyện (tại Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh), chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất dần từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tăng cường các loại sinh kế phi nông nghiệp cho người dân cũng như phát triển các cấu trúc đô thị sinh thái đặc thù. Trong đó:

. Khu vực thị trấn thuộc huyện phân đầu đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV đến năm 2030.

. Khu vực nông thôn (xã) được đánh giá và phân loại đô thị đạt tiêu chuẩn loại đô thị sẽ là cơ sở để nghiên cứu phân loại thành đơn vị hành chính đô thị theo quy định pháp luật hiện hành. Trước mắt, ưu tiên đầu tư phát triển xã Trung An đạt tiêu chuẩn đô thị loại V khi đủ điều kiện.

c) Về tính chất đô thị:

- Là đô thị trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ tập trung vào 03 chiến lược chính: các kết nối và nút hạ tầng liên vùng về đường sắt, hàng không, đường thủy và đường bộ cao tốc; bố cục các vùng chức năng tập trung, cung cấp các dịch vụ cho toàn vùng; phát triển đô thị theo hướng tiên phong cho những mô hình phát triển đô thị đặc thù của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đô thị sinh thái sông nước, tập trung vào các chiến lược chính: lấy sông Hậu là mặt tiền chính cho toàn thành phố, tập trung những phát triển chiến lược nhất, cao cấp nhất dọc sông Hậu; phát triển bản sắc của từng quận, huyện thành đô thị bên các sông nhánh: sông Cần Thơ, Cái Răng, Bình Thủy, Trà Nóc, Ô Môn, Thốt Nốt.

- Đô thị hiện đại: lấy con người là trung tâm, xây dựng Cần Thơ thành đô thị hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Về hạ tầng, tập trung phát triển trục hạ tầng đa phương thức dọc theo trục hành lang kinh tế Đông - Tây, đường sắt trên cao phục vụ cảnh quan, du lịch dọc sông Hậu, nút giao thông công cộng (TOD) nhà ga, sân bay.

- Đô thị thông minh: mục tiêu phát triển kinh tế số, đô thị số. Đặc biệt, tích hợp kỹ thuật số để nâng cao hiệu quả của hệ thống hạ tầng cứng, nhất là hạ tầng giao thông.

3. Phương án quy hoạch khu vực nông thôn

a) Tổ chức triển khai cụ thể việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính huyện, xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Các điểm dân cư nông thôn sẽ được phát triển theo định hướng: hiện đại hóa nông thôn gắn với việc tổ chức lại mô hình kinh tế và cơ cấu lại ngành nghề. Phát triển mô hình nông thôn mới theo các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu.

c) Các khu định cư nông thôn được tổ chức không gian phát triển theo 04 mô hình chính: định cư vùng lúa, định cư vùng miệt vườn sông nước, nông trại hiện đại, tuần hoàn, nông trường và không gian miệt vườn trung tâm.

4. Phương án phát triển vùng huyện

a) Tổ chức triển khai cụ thể việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Nhằm khai thác hiệu quả các chức năng chính với các vùng huyện phát triển dựa trên thế mạnh và điều kiện thực tế gồm: Huyện Vĩnh Thạnh, huyện Thới Lai, huyện Cờ Đỏ (các chức năng còn lại sẽ được cụ thể hóa ở các quy hoạch có tính chất

kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị,... phù hợp với tình hình thực tế và quỹ đất của từng quận, huyện).

5. Phương án phát triển các khu chức năng

a) Khu công nghiệp:

Đến năm 2030, có 13 khu công nghiệp thuộc địa bàn các quận, huyện: Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh với diện tích khoảng 7.223 ha.

b) Cụm công nghiệp:

Tiếp tục nghiên cứu, mời gọi đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn quận Bình Thủy, huyện Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, khoảng 300 ha.

c) Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu nghiên cứu, đào tạo:

Quy hoạch mạng lưới các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là hạt nhân công nghệ để nhân rộng ra các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Định hướng đến 2030, các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có diện tích dự kiến khoảng 1.700 ha.

d) Khu du lịch:

Mở rộng và phát triển mới các khu du lịch, dự kiến tại các quận, huyện của thành phố, chú trọng đầu tư khai thác hiệu quả dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí để tạo các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế, với tổng diện tích khoảng 720 ha.

đ) Khu thể dục thể thao:

Nâng cấp, phát triển hạ tầng mạng lưới các khu thể dục thể thao thành phố Cần Thơ, dự kiến tại các quận, huyện của thành phố, đảm bảo đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, với tổng diện tích khoảng 300 ha.

e) Vùng sản xuất nông nghiệp tập trung:

- Bố trí không gian phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp gắn với hạ tầng giao thông, thủy lợi để nâng cao hiệu quả phát triển tổng hợp, tăng cường liên kết giữa sản xuất, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung xây dựng và phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, với diện tích khoảng 250 ha tại quận Bình Thủy và huyện Cờ Đỏ.

g) Khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh:

- Tập trung nguồn lực để triển khai Kế hoạch “Bảo tồn và Phát huy di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh” gắn với phát triển du lịch thành phố. Phát huy và khai thác hiệu quả các công trình, di tích

lịch sử văn hóa đã được đầu tư gắn với giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa và phát triển du lịch.

- Định hướng đến 2030, đất di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh có diện tích khoảng 210 ha.

V. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Phương án phát triển mạng lưới giao thông vận tải

Phát triển mạng lưới giao thông phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành giao thông vận tải quốc gia, đồng bộ, hiện đại, liên thông và kết nối thúc đẩy liên kết vùng, bảo đảm an toàn giao thông, thuận tiện và thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

a) Kết cấu hạ tầng giao thông cấp quốc gia:

Các tuyến đường bộ cao tốc và quốc lộ, đường thủy nội địa, cảng hàng không, cảng biển, đường sắt: thực hiện theo quy hoạch quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Kết cấu hạ tầng giao thông cấp tỉnh:

- Về đường bộ:

+ Xây dựng hệ thống đường gom dọc trên các tuyến đường bộ cao tốc, quốc lộ; xây dựng các nút giao lớn, trọng điểm kết nối liên thông các tuyến đường bộ cao tốc, quốc lộ với các tuyến đường tỉnh, đường vành đai, đường trục chính đô thị nhằm tăng cường tính kết nối giao thông liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng mới tuyến đường liên tỉnh Sa Đéc (Đồng Tháp) - Ô Môn (Cần Thơ) - Giồng Riềng (Kiên Giang) và cầu Ô Môn bắc qua sông Hậu; nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 91 đoạn Km00 - Km07 trên địa bàn quận Ninh Kiều và Bình Thủy; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 61C (đoạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

+ Nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các tuyến đường tỉnh; nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới một số tuyến đường huyện quan trọng lên thành đường tỉnh. Nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các đường vành đai, đường đô thị, hình thành kết cấu hạ tầng giao thông đô thị hợp lý hoàn chỉnh; quỹ đất xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đô thị tính đến trục khu vực đạt khoảng 18% - 25% so với quỹ đất xây dựng tại các đô thị; xây dựng hệ thống giao thông thông minh phục vụ tổ chức, quản lý, điều hành giao thông đô thị.

+ Xây dựng các bến xe khách phục vụ vận tải hành khách liên tỉnh; xây dựng các bến, bãi đỗ xe kết hợp với các chức năng sử dụng đất khác tại các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, ... trên địa bàn thành phố.

+ Ưu tiên xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng và phương tiện cho hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng khoảng 30% - 35%.

- Về đường thủy:

+ Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường thủy nội địa lớn quan trọng của thành phố và nạo vét, duy tu, mở rộng các tuyến đường thủy nội địa còn lại để tăng cường vai trò vận tải thủy trên địa bàn các quận, huyện.

+ Xây dựng các cảng thủy nội địa hàng hóa lớn, trọng điểm trên sông Hậu, kênh Xà No, kênh Cái Sắn, sông Ô Môn, kênh Thị Đới - Ô Môn; xây dựng các cảng thủy nội địa hành khách lớn, trọng điểm trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác; hình thành các tuyến buýt đường thủy gắn với các cảng, bến trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác.

- Về đường sắt:

+ Định hướng xây dựng các tuyến đường sắt đô thị và hệ thống nhà ga có hướng tuyến cơ bản bám theo các trục đường vành đai phía Tây thành phố, Quốc lộ 91, Quốc lộ 91B, Quốc lộ Nam Sông Hậu,...; phát triển các tuyến xe điện đi trên mặt đất trên các tuyến đường đô thị khi đủ điều kiện cho phép.

+ Xây dựng nút giao thông công cộng (TOD) và logistics đường sắt gắn với nhà ga Cần Thơ của tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ.

- Về cảng hàng không:

+ Xây dựng trung tâm logistics chuyên dụng hàng không gắn với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ.

+ Phát triển các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn các quận: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt.

- Về cảng biển: xây dựng các trung tâm logistics gắn với cảng biển Cần Thơ; xây dựng các cảng cạn tại các khu công nghiệp Thốt Nốt - Vĩnh Thạnh, khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai và các khu công nghiệp khác trên địa bàn thành phố, kết nối với các tuyến cao tốc, quốc lộ và cảng biển Cần Thơ.

2. Phương án phát triển mạng lưới cấp điện

Phát triển nguồn điện và lưới điện phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch theo hướng bền vững, áp dụng những công nghệ tiên tiến; hình thành và phát triển hệ thống lưới điện thông minh. Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới đường dây, trạm biến áp 500 kV, 220 kV, 110 kV,... xây dựng, cải tạo lưới điện và phát triển lưới điện hạ thế.

3. Phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông

Phát triển hạ tầng, dịch vụ bưu chính theo hướng chuyển dịch từ bưu chính truyền thống sang bưu chính số; phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng trở thành

hạ tầng số, phục vụ phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số thương mại điện tử. Từng bước nâng cao hạ tầng viễn thông, tăng cường sử dụng hạ tầng dùng chung, đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị; đầu tư mạng truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình có khả năng cung cấp chương trình và dịch vụ giá trị gia tăng có chất lượng cao. Thực hiện lộ trình số hóa hạ tầng thiết yếu khác phục vụ đô thị thông minh, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phát triển các cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực theo hướng hội tụ, đa phương tiện, đa nền tảng phù hợp với sự phát triển.

4. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước

a) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi:

Xây dựng hệ thống thủy lợi đa mục tiêu phù hợp với phương án phân vùng, quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch vùng, quy hoạch thủy lợi có liên quan. Củng cố hệ thống thủy lợi đảm bảo kiểm soát lũ, phòng chống hạn mặn và vận hành linh hoạt để ổn định sản xuất và phòng, chống thiên tai. Phân vùng thủy lợi được phân thành 07 vùng như sau: Vùng I (vùng Bắc Cái Sắn), Vùng II (vùng Cái Sắn - Thốt Nốt), Vùng III (vùng Thốt Nốt - Ô Môn), Vùng IV (vùng Ô Môn - Xà No), Vùng V (vùng Bình Thủy - Ninh Kiều), Vùng VI (vùng Nam Cái Răng), Vùng VII - khu vực các cù lao (Tân Lộc, Cồn Sơn).

b) Phương án phát triển mạng lưới cấp nước:

Xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước của thành phố đảm bảo đáp ứng các nhu cầu cấp nước sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất công nghiệp và các dịch vụ khác theo tiêu chuẩn. Định hướng xây dựng các hồ trữ nước tại các quận, huyện đảm bảo trữ nước, phân bổ và tiêu thoát nước (sẽ được cụ thể hóa và phân bổ trong quy hoạch đô thị).

c) Phương án phát triển hệ thống thoát nước:

Xây dựng các hồ tách nước thải và các tuyến cống bao thu gom nước thải tại các cửa xả ra sông Hậu, sông Cần Thơ, các kênh rạch trong lưu vực; cải tạo, bổ sung các tuyến cống nước thải; xây dựng các tuyến cống bao và các trạm bơm tăng áp để đưa nước thải sinh hoạt về các nhà máy xử lý nước thải. Nước thải sản xuất khu công nghiệp được thu gom theo hệ thống riêng hoàn toàn và xử lý tập trung tại khu công nghiệp trước khi xả thải đạt chuẩn ra môi trường.

5. Phương án phát triển phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

a) Quy hoạch, bố trí vị trí đất, xây dựng trụ sở đảm bảo đủ diện tích làm việc, sinh hoạt, huấn luyện. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy, ưu tiên các lực lượng phòng cháy chữa cháy ở cơ sở của 09 quận, huyện, thị xã, 04 đội phòng cháy chữa cháy khu vực và 01 Trung tâm huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

b) Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống đường giao thông, bên lấy nước, hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc và các hệ thống

khác có liên quan) phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức đáp ứng cho lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ triển khai phương án.

6. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn

Theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Cần Thơ không có quy hoạch khu xử lý chất thải nguy hại.

a) Chất thải rắn sinh hoạt:

- Đầu tư thêm nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt mới tại huyện Thới Lai với công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển, điểm tập kết rác thải sinh hoạt theo quy định và phù hợp với điều kiện trên địa bàn quận, huyện, thị xã.

- Xử lý triệt để các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không còn hoạt động đảm bảo hợp vệ sinh và thực hiện lộ trình đóng cửa theo quy định.

b) Chất thải rắn công nghiệp: đầu tư mới nhà máy xử lý chất thải công nghiệp tại huyện Thới Lai.

VI. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG XÃ HỘI

1. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe

a) Đầu tư bổ sung, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và phát triển nguồn nhân lực cho toàn bộ các cơ sở y tế trong toàn thành phố theo hướng nâng cao năng lực của hệ thống, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển chuyên sâu các chuyên ngành. Phát triển cụm ngành y tế theo định hướng trở thành trung tâm y tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thành lập Trung tâm điều hành cấp cứu 115 và mạng lưới cấp cứu vệ tinh, Trung tâm điều trị Bệnh nhiệt đới, Trung tâm ghép tủy. Đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư, hình thành hệ thống y tế tư nhân chất lượng cao, phục vụ nhu cầu khám, điều trị bệnh của người dân thành phố, vùng và quốc tế.

b) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế gắn liền với các cụm dân cư nhằm tạo cơ hội cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe với chất lượng ngày càng cao.

2. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Kêu gọi đầu tư xã hội hóa giáo dục các trường có nhiều cấp học, chú trọng phát triển, mở rộng trường quốc tế đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của mọi đối tượng, kể cả người nước ngoài đang sinh sống tại Cần Thơ.

b) Khối mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông: phát triển quy mô, mạng lưới các trường đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh theo địa bàn của các quận, huyện đáp ứng chỉ tiêu phát triển giáo dục của từng cấp học.

c) Khôi giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: mở rộng và nâng chất các trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề để đáp ứng yêu cầu. Phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng hợp nhất với trung tâm dạy nghề của các quận, huyện trở thành Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Dạy nghề và Giới thiệu việc làm, củng cố và hoàn thiện các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng.

d) Đại học và sau đại học: mở rộng quy mô đào tạo và nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng các trường đại học trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học với các viện, trường trong nước và quốc tế.

3. Phương án phát triển mạng lưới tổ chức khoa học, công nghệ

a) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị song song với việc phát triển các đơn vị, tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo đồng bộ, hiện đại, trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyên gia khoa học và công nghệ phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, tận dụng hiệu quả các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

b) Phát triển nguồn nhân lực có trình độ và năng lực sáng tạo cao; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tại thành phố Cần Thơ kết nối Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia; định hướng hình thành Trung tâm kiểm định đo lường chất lượng cấp vùng tại thành phố Cần Thơ.

4. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội

a) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp thành phố. Xã hội hóa thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập tại những quận, huyện có nhu cầu. Hình thành các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mới đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường lao động trong và ngoài địa bàn thành phố.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực để chăm lo cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Nâng cao mức sống người dân, đảm bảo giảm nghèo bền vững. Thực hiện bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội; đảm bảo các quyền trẻ em và tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; quan tâm đúng mức trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người già neo đơn. Nâng cấp và di dời các cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tại huyện Cờ Đỏ và Trung tâm Điều dưỡng Người có công thành phố Cần Thơ tại huyện Phong Điền.

5. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao

a) Văn hóa:

- Xây dựng Cần Thơ thành một đô thị văn hóa, nghệ thuật, sáng tạo, với những không gian công cộng, hoạt động văn hóa, nghệ thuật cộng đồng, làm tăng giá trị môi trường đô thị, chất lượng sống.

- Phát triển hạ tầng văn hóa đáp ứng được mục tiêu của toàn cảnh kinh tế xã hội của Cần Thơ theo từng giai đoạn phân kỳ, đồng thời đồng bộ với chiến lược phát triển hạ tầng du lịch.

- Bảo tồn và phát huy di tích lịch sử, văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh, lễ hội gắn với phát triển du lịch và mục tiêu gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của Cần Thơ.

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp, bảo đảm về quy mô, chất lượng đáp ứng hiệu quả các hoạt động theo chức năng; nâng cấp, hoàn thiện một số thiết chế văn hóa của thành phố.

b) Thể thao:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tập luyện thi đấu và tổ chức các phong trào thể dục thể thao. Đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực thể thao; đa dạng hóa các công trình thể thao đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Hình thành các tổ hợp (thương mại, thể thao - vui chơi giải trí) phục vụ thể thao, dịch vụ và du lịch trên địa bàn thành phố, định hướng phục vụ nhu cầu cấp vùng và quốc tế.

6. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ, thương mại, triển lãm, hội chợ

a) Tập trung thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại: xây dựng hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, các cửa hàng tiện lợi; xây dựng chợ đầu mối nông, thủy sản đồng bằng sông Cửu Long, các trung tâm logistics và trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế cấp vùng.

b) Phát triển các tuyến du lịch liên tỉnh, gắn với hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hình thành các khu vui chơi, giải trí, thu hút đầu tư hệ thống cơ sở dịch vụ chất lượng cao, an toàn, văn minh, hiện đại.

VII. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ KHOANH VÙNG ĐẤT ĐAI

1. Đến năm 2030, theo chỉ tiêu phân bố tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, tổng diện tích đất tự nhiên là 144.040 ha, trong đó: đất nông nghiệp khoảng 104.807 ha; đất phi nông nghiệp khoảng 39.233 ha. Quy hoạch thành phố Cần Thơ đề xuất nhu cầu chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 có thay đổi so với chỉ tiêu được giao, với diện tích đất nông nghiệp khoảng 85.191 ha (giảm khoảng 19.616 ha) và đất phi nông nghiệp khoảng 58.849 ha (tăng khoảng 19.616 ha).

2. Kiến nghị Chính phủ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất và khoanh vùng đất đai theo đúng nhu cầu sử dụng đất tại quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các dự án có sử dụng đất theo các phụ lục kèm theo Quy hoạch này.

3. Đảm bảo việc sử dụng đất có hiệu quả, tiết kiệm; đảm bảo cho sự phát triển bền vững; tuân thủ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển của thành phố. Việc bố trí sử dụng đất đai linh hoạt, hợp lý trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và định hướng quy hoạch thành phố.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất trong quy hoạch thành phố để làm căn cứ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định pháp luật đất đai.

VIII. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; KHAI THÁC SỬ DỤNG, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN; PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Phương án bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học

a) Phân vùng bảo vệ môi trường:

Phân vùng bảo vệ của thành phố Cần Thơ theo 03 vùng để làm cơ sở triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Vùng bảo vệ nghiêm ngặt: toàn quận Ninh Kiều và các Khu dân cư tập trung ở đô thị của quận Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt; nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu vực bảo vệ của di tích lịch sử văn hóa.

- Vùng hạn chế phát thải: khu dân cư tập trung ở đô thị các trung tâm huyện, xã; hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

- Các vùng bảo vệ khác: các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu, cụm cảng; các vùng còn lại trên địa bàn thành phố quản lý.

b) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

- Bảo tồn và phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, đa dạng sinh học về các nguồn gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trên địa bàn thành phố nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường và giá trị đa dạng sinh học.

- Ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, khai thác bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phát triển nghiên cứu khoa học phục vụ bảo tồn, gìn giữ, đa dạng sinh học, phục hồi cảnh quan bị suy thoái. Khai thác bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và nguồn lợi thủy sản.

- Duy trì và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài và nguồn gen được bảo tồn. Phát triển hoạt động du lịch sinh thái và giáo dục môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

c) Bảo vệ môi trường tại các khu xử lý chất thải, nghĩa trang:

- Tại các khu xử lý chất thải: được bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo các quy chuẩn hiện hành; có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, sử dụng công nghệ tiên tiến và hiện đại.

- Tại các nghĩa trang: phù hợp với quy hoạch; có vị trí, khoảng cách đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư, không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh.

d) Phát triển mạng lưới quan trắc:

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về môi trường và đầu tư hạ tầng trang thiết bị về quan trắc môi trường tự động và liên tục; phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị, mạng lưới quan trắc cho từng loại môi trường; xây dựng trạm quan trắc môi trường tự động: quan trắc môi trường nước mặt, quan trắc định kỳ môi trường nước dưới đất, quan trắc môi trường không khí, quan trắc định kỳ môi trường đất, quan trắc định kỳ môi trường trầm tích.

2. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Thành phố Cần Thơ không có các loại khoáng sản thuộc đối tượng thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cấp quốc gia.

b) Đối với loại khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố:

- Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản dựa trên quan điểm phát triển bền vững, thực hiện theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở dự báo nhu cầu, tiếp tục khai thác hai mỏ cát hiện hữu tại khu vực Trường Thọ và khu vực Thới An đến khi hết thời hạn cấp phép sẽ thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định. Thực hiện thủ tục cấp phép đối với hai mỏ cát Tân Lộc và Phước Lộc thuộc quận Thốt Nốt (đúng theo quy định của pháp luật) và triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản các khu vực mỏ: Phước Lộc 2 thuộc phường Tân Lộc quận Thốt Nốt; Trà Nóc thuộc phường Trà Nóc quận Bình Thủy và phường Phước Thới quận Ô Môn; Phú Thứ - Tân Phú thuộc phường Phú Thứ và phường Tân Phú quận Cái Răng; Tân Phú thuộc phường Tân Phú quận Cái Răng.

- Thành phố Cần Thơ đã khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản nằm rải rác, không tập trung tại các quận, huyện. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tiễn, các khu vực cấm hoạt động khoáng sản,

tạm thời cấm hoạt động khoáng sản có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và quy định của pháp luật.

3. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

a) Phân vùng tài nguyên nước: phân thành 07 vùng, gồm:

- Vùng I (vùng Bắc Cái Sắn): là khu vực kiểm soát lũ để sản xuất lúa.

- Vùng II (vùng Cái Sắn - Thốt Nốt): là khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Vùng III (vùng Thốt Nốt - Ô Môn): là khu vực cây ăn trái chuyên canh.

- Vùng IV (vùng Ô Môn - Xà No): là khu vực lấy nước lũ và phù sa vào đồng ruộng, giải quyết vấn đề thoái hóa đất và ô nhiễm môi trường.

- Vùng V (vùng Bình Thủy - Ninh Kiều) và Vùng VI (vùng Nam Cái Răng): là khu vực các đô thị, cụm dân cư được kiểm soát ngập (do triều cường và mưa) bằng hệ thống vận hành ô bao (polder system) và san nền.

- Vùng VII - vùng Cù Lao.

b) Phân bổ tài nguyên nước:

Thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn nước cho các đối tượng sử dụng nước trong kỳ quy hoạch, được sắp xếp từ cao đến thấp.

- Trong điều kiện bình thường, nguồn nước đủ đáp ứng việc phân bổ đảm bảo 100% nhu cầu sử dụng nước; ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, các ngành sản xuất có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, nguồn nước được phân bổ đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt, lượng nước còn lại sẽ được phân bổ cho các mục đích sử dụng còn lại theo tỷ lệ phù hợp và phụ thuộc vào phân vùng cấp nước.

c) Bảo vệ tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt:

- Chủ động xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; vận hành các hệ thống công trình thủy lợi hợp lý, tăng khả năng trữ nước trên hệ thống kênh nội đồng đảm bảo nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, bảo vệ nguồn nước trong mùa lũ, ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước.

- Nâng cao năng lực điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất, hạn chế mở rộng khai thác nước dưới đất, ưu tiên khai thác nước dưới đất cho mục đích sinh hoạt và trong tình trạng tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Khoanh định, thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khoan, thăm dò, khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát khai thác và sử dụng tài nguyên nước; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hạn chế khai thác nước dưới đất.

d) Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra:

Xây dựng kế hoạch quan trắc, dự báo, cảnh báo kịp thời triều cường, nước biển dâng trong phạm vi của thành phố; bảo đảm an toàn công trình, phòng, chống sạt lở bờ sông, phòng chống xâm nhập mặn; củng cố hệ thống đê sông, cống ngăn, giữ ngọt, bảo vệ; rà soát những diện tích có khả năng thiếu nước để chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp.

4. Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Phân vùng rủi ro đối với từng loại thiên tai trên địa bàn:

- Phân vùng rủi ro thiên tai với ngập lụt: các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai chiếm diện tích lớn và trải dài trên các quận, huyện. Những khu vực có nguy cơ ngập lụt phần lớn nằm phía Nam bao gồm các quận trung tâm của thành phố (Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy).

- Phân vùng rủi ro thiên tai với xâm nhập mặn: khu vực các quận huyện như Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt và Phong Điền ven sông Hậu có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn.

- Phân vùng rủi ro thiên tai với mức độ sạt lở: chủ yếu dọc theo hệ thống sông, rạch trên địa bàn thành phố.

b) Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Đầu tư xây dựng mới, duy tu, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai; ưu tiên hệ thống đê, kè, cống đầu mối; bố trí dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở; tăng cường năng lực quan trắc khí tượng thủy văn, thiết lập các trạm đo tự động trên các lưu vực sông.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống thiên tai; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng và kịp thời cho công tác dự báo, cảnh báo; tổ chức thường xuyên diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

IX. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Các chương trình, dự án và thứ tự ưu tiên trong từng ngành, lĩnh vực đảm bảo phù hợp với quan điểm, các đột phá phát triển và định hướng phát triển của các ngành quan trọng, tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng cân đối và huy động vốn đầu tư theo từng thời kỳ; ưu tiên các dự án liên vùng, liên quận huyện, dự án then chốt, đột phá, lan tỏa; phát triển kinh tế xã hội để đầu tư và thu hút đầu tư từ bên ngoài các nguồn lực trong và ngoài nước.

X. GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra của quy hoạch, trong đó chú trọng các nhóm giải pháp: huy động, sử dụng hiệu quả và hợp lý các nguồn vốn đầu tư; phát triển và cung ứng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động; tăng cường công tác bảo vệ môi trường; phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng các cơ chế, chính sách liên kết phát triển; quản lý chặt chẽ việc đầu tư phát triển đô thị và nông thôn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý hành chính nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục nghiên cứu, chỉ đạo cơ quan chuyên môn khẩn trương thực hiện một số nội dung, cụ thể:

a) Tiếp thu, chỉnh sửa đầy đủ các nội dung được Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh và các thành viên Hội đồng góp ý; hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, sau khi được phê duyệt tổ chức công bố, công khai Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thực hiện quy hoạch gắn với chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; định kỳ tổ chức đánh giá thực hiện quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật để huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch.

d) Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra việc thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức rà soát Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi các quy hoạch cấp quốc gia được quyết định hoặc phê duyệt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

e) Tiếp tục thực hiện các yêu cầu, nội dung bảo vệ môi trường khi triển khai các dự án, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, góp phần phát triển nhanh, bền vững; tổ chức quan trắc, giám sát, quản lý môi trường; lưu trữ cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ quá trình chuyển đổi số trong quá trình thực hiện quy hoạch.

g) Đối với các dự án được phân kỳ đầu tư sau năm 2030, trường hợp có nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và huy động được nguồn lực thì báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận cho đầu tư sớm hơn.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố,
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, TT. lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ,250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiểu